

Hóa trung, ngày 09 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 9 tháng đầu năm 2020

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã:

Hàng quý, tổ chức quán triệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cuộc họp giao ban giữa lãnh đạo Đảng ủy - UBND xã với trưởng các ngành đoàn thể, công chức tham mưu giúp việc UBND xã và Bí thư chi bộ, trưởng xóm các xóm.

Thực hiện quy định của pháp luật về THTK, CLP và các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương Đảng, Chính phủ, cũng như các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, UBND xã đã thực hiện tốt công tác THTK, CLP trong phạm vi quản lý của mình.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP và việc THTK, CLP của UBND xã:

UBND xã đã tập trung tổ chức thực hiện Nghị quyết, quyết định về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2020.

UBND xã ra Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND xã Hóa Trung về ban hành nội quy cơ quan

Cán bộ, công chức thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí, cắt giảm tối đa các khoản chi lễ hội, hội nghị đồng thời xử lý kịp thời đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân thực hiện trách nhiệm đối với Thủ trưởng cơ quan.

Thực hiện đầy đủ các quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện việc công bố công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân

sách và tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

II. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 9 tháng đầu năm 2020 trong các lĩnh vực:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước:

Trong 9 tháng đầu năm 2020, tiếp tục thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

a) Tập trung, ưu tiên bố trí vốn xây dựng cơ bản cho các công trình dự án cần thiết cấp bách và có hiệu quả đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong năm không bố trí vốn xây dựng cơ bản dàn trải, các công trình chưa thực sự cần thiết, cấp bách, không để phát sinh thêm nợ đọng xây dựng cơ bản.

b) Nguồn vốn đầu tư được bố trí cho các danh mục công trình trên cơ sở nhu cầu thực tế, tập trung cho các dự án trọng điểm, không giàn trải. Phương án từng dự án, công trình đầu tư đều được báo cáo đến UBND huyện, các phòng ban liên quan để đảm bảo phù hợp với thực tế, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Các công trình sau khi bàn giao đưa vào sử dụng đều phát huy hiệu quả.

c) Công tác quản lý dự án đều đảm bảo theo đúng các quy trình, quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng. Tổ chức mua sắm thực hiện đúng theo Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

d) Trong 9 tháng đầu năm 2020, không tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản.

3. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công.

a) Đất đai, trụ sở làm việc, tài sản công giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm.

b) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc đúng mục đích, đối tượng, đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, không sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc công vào việc riêng từ đó nâng cao được chất lượng hiệu quả công việc.

4. Trong quản lý, sử dụng điện năng.

Thực hiện nội quy cơ quan về quản lý tài sản công nhằm tiết kiệm điện trong cơ quan như: Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc; tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung hợp lý, giảm ít nhất 50% số lượng điện năng dùng cho chiếu sáng chung ở hành lang, khu vực sân, vườn, hàng rào; Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động.

a) Công tác kiểm tra, quản lý thời giờ lao động chất lượng và hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị, địa phương được đảm bảo;

b) Công tác giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống hóa những quy định về thủ tục, thời hạn giải quyết đối với từng loại công việc được thường xuyên kiểm tra để tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân; tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "Một cửa" và "Một cửa liên thông" nhằm giải quyết nhanh, gọn, đúng pháp luật, có chất lượng đối với hồ sơ hành chính của công dân, tổ chức, không gây phiền hà, nhũng nhiễu.

III. Phương hướng, nhiệm vụ công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 3 tháng cuối năm 2020:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thi hành công vụ. Đồng thời, kết hợp với thực hiện "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", đặc biệt là tư tưởng đạo đức của Người về thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể, quần chúng trong địa phương để thường xuyên thực hiện tuyên truyền, quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cấp trên và của cơ quan, đơn vị đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị.

Tiếp tục thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị đã đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 9 tháng đầu năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Trung./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Lưu VP UB.



UBND XÃ HÓA TRUNG

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÂNG PHÍ

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2020

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
			So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	So sánh với năm trước	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
I Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ								
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản						
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc						
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng						
II Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)								
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN							
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng						
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng						
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN							
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:							
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng						
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng						
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng						
	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng						
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng						
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng						
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng						
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng						
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng						
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã	triệu đồng						

	- Thúc hiến dâu tu, thi công	triệu đồng	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	
1.4	Các dự án thủy điện chèm tlein dò	đ/cn	Sô von chèm giài nagan so với kè hoàch	triệu đồng
1.3	Sô von chèm giài nagan so với kè hoàch	triệu đồng	Các dự án thủy điện khônng sít dñng dñng hòac	đ/cn
1.5	Các dự án thủy điện khônng sít dñng dñng hòac	đ/cn	Các dự án thủy điện khônng sít dñng hòac	đ/cn
2	Thúc hiến dâu tu, thi công	đ/cn	Sô lồng	
2.1	Các dự án thủy điện khônng sít dñng hòac	đ/cn	Sô lồng	
2.2	Sô tlein xu phât, xu ly vi pham thu dñrc	triệu đồng	Sô tlein xu phât, xu ly vi pham thu dñrc	triệu đồng
2.3	Các dự án thủy điện khônng sít dñng hòac	đ/cn	Sô lồng	
2.4	Các dự án thủy điện khônng sít dñng hòac	đ/cn	Sô lồng	
2.5	Diele tich tru so sít dñng sai che dò da xu Ly	m2	Diele tich tru so sít dñng sai che dò da xu Ly	m2
2.6	Diele tich tru so sít dñng sai che dò da xu Ly	m2	Sô tlein xu ly vi pham vè dñan Ly, sít dñng nha	triệu đồng
3	Các dự án thủy điện khônng sít dñng hòac	đ/cn	Sô tlein xu ly vi pham vè dñan Ly, sít dñng nha	triệu đồng
3.1	Tông dieu tich nha cõng vu thiêm co dau ky	m2	Tông dieu tich nha cõng vu thiêm do xay dñng,	m2
3.2	Tông dieu tich nha cõng vu thiêm do xay dñng,	m2	mua moi, nhien dieu chuyen	m2
3.3	Diele tich nha cõng vu thiêm do thanh Ly, dieu chuyen, sap xep lai	m2	Diele tich nha cõng vu thiêm do thanh Ly, dieu chuyen, sap xep lai	m2
3.4	Diele tich nha cõng vu sít dñng sai muc dich, sai tieu chuan, che dò	m2	Diele tich nha cõng vu sít dñng sai muc dich, sai tieu chuan, che dò	m2
3.5	Diele tich tru so sít dñng sai che dò da xu Ly	m2	Diele tich tru so sít dñng sai che dò da xu Ly	m2
3.6	Sô tlein xu ly vi pham vè dñan Ly, sít dñng nha	triệu đồng	Sô tlein xu ly vi pham vè dñan Ly, sít dñng nha	triệu đồng
4	Các dự án thủy điện khônng sít dñng hòac	đ/cn	Công vú	
V	Tông dieu tich nha cõng vu thiêm		Tông dieu tich nha cõng vu thiêm	
1	Quan Ly, sít dñng dát		Quan Ly, sít dñng dát	
1.1	Diele tich dat sít dñng sai muc dich, bo hoang hoa, co vi pham phiap luat	m2	Diele tich dat sít dñng sai muc dich, bo hoang hoa, co vi pham phiap luat	m2
1.2	Diele tich dat sít dñng sai muc dich, vi pham phap luat, bo hoang hea da xu Ly, thu hoai	m2	Diele tich dat sít dñng sai muc dich, vi pham phap luat, bo hoang hea da xu Ly, thu hoai	m2
1.3	Sô tlein xu phât, xu ly vi pham thu dñrc	0	Sô tlein xu phât, xu ly vi pham thu dñrc	0
1.4	Các dự án thủy điện khônng sít dñng hòac	đ/cn	Các dự án thủy điện khônng sít dñng hòac	đ/cn
2	Quan Ly, khai thac, sít dñng tai nguyen khac		Quan Ly, khai thac, sít dñng tai nguyen khac	
2.1	Sô lồng vú viéc vi pham trong quan Ly, khai thac, sít dñng tai nguyen	vù	Sô lồng vú viéc vi pham trong quan Ly, khai thac, sít dñng tai nguyen	vù
2.2	Sô tlein xu phât, xu ly vi pham thu dñrc	triệu đồng	Sô tlein xu phât, xu ly vi pham thu dñrc	triệu đồng
3	Các dự án thủy điện khônng sít dñng hòac	đ/cn	dự án	
3.1	Sô lồng dñng dát	đ/cn	Sô lồng dñng dát	đ/cn

Số lượng xe đầu kỳ	chiếc						
Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc						
Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng						
Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc						
Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng						
4.2 Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc						
Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng						
5 Nợ phải thu khó đòi							
Số đầu kỳ	triệu đồng						
Số cuối kỳ	triệu đồng						
6 Vốn chủ sở hữu							
Số đầu năm	triệu đồng						
Số cuối kỳ	triệu đồng						

VIII Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân

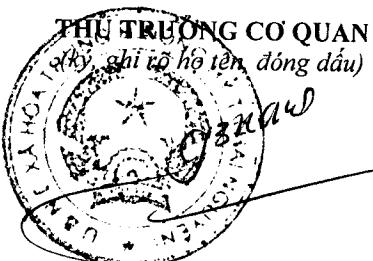
1 Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THTK, CLP	Lượt hộ						
2 Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ						

IX Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP

1 Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc						
2 Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã hoàn thành	cuộc						
3 Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP	cơ quan/tổ chức/dơn vị						
4 Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THTK, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/dơn vị						
5 Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng						
6 Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng						

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

Nguyễn Thị Việt

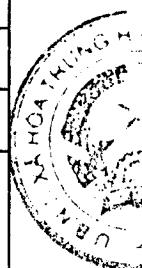


CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Văn Giáp

UBND XÃ HÓA TRUNG

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM,
CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN DÙNG CHO
NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2020**

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	Tổng cộng (A+B+C)	130	73
A	Một số chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể trong chi thường xuyên	60	58
1	Chi sách, báo, tạp chí	8	8
2	Chi cước phí thông tin liên lạc	8	8
3	Chi sử dụng điện	8	8
4	Chi xăng, dầu	8	8
5	Chi sử dụng nước	8	8
6	Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp	8	7
7	Chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm	8	7
8	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	4	4
B.	Kết quả tiết kiệm tổng kinh phí quản lý hành chính (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)	85	15
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	15	
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	15
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	40	
C.	Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên	-15	
1	Có khoản chi bị Kho bạc Nhà nước từ chối thanh toán do chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ	-5	0



2	Có khoản chi bị cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ	-5	0
3	Có trường hợp khác bị phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ	-5	0

Hoa Trung, ngày 09 tháng 10 năm 2020

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Văn Giáp

